TAND HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 100/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Minh Hoàng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Quý;
2. Ông Nguyễn Hữu Trọng.

-Thư ký phiên toà: Ông Tô Mạnh Hà – Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Phạm Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2017, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/TLST-HS ngày 08/9/2017 đối với:

1. ***Bị cáo*** **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã H, huyện U, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 và Hoàng Thị S, sinh năm 1966. Vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1990. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, Tiền sự: Không. Đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Chương Mỹ. Danh chỉ bản số 354 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 02/7/2017. Có mặt tại phiên tòa.

2. ***Người bị hại***:

2.1. Anh **Đỗ Viết T**, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn 5, xã Q, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt;

2.2. Anh **Nguyễn Đức Đ**, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

2.3. Anh **Ngô Văn T5**, sinh năm 1984. Trú tại: Xóm M, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt;

2.4. Anh **Lã Đức Đ1**, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn T, xã Tr, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

2.5. Ông **Nguyễn Bá Th**, sinh năm 1958. Trú tại: Thôn TT, xã T3, huyện C, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo H bị VKSND huyện Chương Mỹ truy tố hành vi phạm tội như sau:

Ngày 30/6/2017, Nguyễn Ngọc H đến đầu thú tại Công an huyện Chương Mỹ và khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 21/01/2017, Nguyễn Văn N, sinh năm 1991 cùng trú tại: Thôn B, xã H, huyện U, Thành phố Hà Nội điều khiển xe máy Wave S chở H đi từ chỗ ở trọ tại thôn YX, xã T, huyện Th, Hà Nội đến huyện Chương Mỹ để trộm cắp xe công nông . Khoảng 01 giờ ngày 22/01/2017, N và H phát hiện 02 chiếc xe công nông của anh Đỗ Viết T để ở lề đường đê liên xã Đ - Q - T. Quan sát xung quanh không có người, N và H đi đến chiếc xe công nông của anh T để ở phía trước. N dùng tay vặn vô lăng, kéo xe tiến về phía trước, H đẩy sau xe công nông đi khoảng 200 mét ra đến đoạn đường đồng thuộc thôn 5, xã Q. Thấy có ánh đèn xe máy đi đến, H và N tưởng có người phát hiện đuổi theo nên bỏ xe ở giữa đường chạy. Khi biết vợ chồng anh Đặng Đình Tr ở thôn 5, xã Q đang điều khiển xe máy chở rau đi chợ bán thì N và H đẩy xe công nông vào sát lề đường. Sau đó H đẩy phía sau lấy đà để N ép nổ máy rồi N điều khiển xe công nông đi đến một sân bóng đá thuộc xã Y, huyện G L, H đi xe máy phía sau. N gọi điện cho người tên là Tuấn để bán chiếc xe trên. N trực tiếp giao dịch bán xe công nông, H không biết bán được bao nhiêu tiền, N chia cho H 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra. Ngoài lần trộm cắp công nông của anh T, H tự thú đã cùng N trộm cắp 04 xe công nông tại địa bàn huyện Chương Mỹ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 31/12/2016, H cùng N trộm cắp chiếc xe công nông của anh Nguyễn Đức Đ đang để ở lề đường Hồ Chí Minh thuộc thôn VĐ – M M – T P. H ngồi trên xe máy cảnh giới, N là người trực tiếp dùng kìm cộng lực mang theo cắt đứt dây xích xe công nông ở cột biển báo chỉ đường hướng Ba Thá - Chợ Bến, dùng tô vít đấu nối dây điện nổ máy điều khiển xe công nông đến sân bóng đá thuộc xã Y, huyện GL bán cho người tên là Tuấn; H không biết N bán được bao nhiêu). Khi về chỗ trọ, N chia cho H 2.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 17/01/2017, H cùng N đến địa phận xóm M, xã T, huyện C trộm 01chiếc xe công nông của anh Ngô Văn T5 đang để ở lề đường bên phải hướng TĐ- Tr. H đứng canh gác cho N lấy trộm xe công nông. N lấy chìa khóa xe máy Wave S đang sử dụng để đấu nối nguồn điện nổ máy rồi điều khiển xe công nông đi đến GL bán cho người tên là Tuấn (H không biết việc giao dịch mua bán giữ N và Tuấn), H được N chia cho 2.500.000 đồng .

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/01/2017, H và N đến thôn T, xã Tr, huyện C trộm chiếc xe công nông của anh Lã Đức Đ1 đang để trong lán bán vật liệu xây dựng của gia đình. H đứng ngoài đường canh gác, N vào trộm xe công

nông. H cùng N đẩy chiếc xe công nông ra đường. N nổ máy và điều khiển xe công nông đến YV, GL giao dịch bán cho Tuấn, H không biết việc mua bán, sau đó N chia cho H 2.500.000 đồng.

Vụ thứ T: Khoảng 02 giờ ngày 03/04/2017, H và N đến thôn TT, xã T3, huyện C trộm 01 chiếc xe công nông của ông Nguyễn Bá Th đang để ở trước cửa kho chứa hàng. N và H cùng nhau đẩy xe công nông ra đường và đẩy ép nổ máy. N điều khiển xe công nông đến Phường M, Quận H gọi xe ô tô cứu hộ (không rõ tên, địa chỉ của lái xe và biển kiểm soát xe cứu hộ), N nói với lái xe cứu hộ "Chở chiếc xe công nông trên đến xã YV, GL, Hà Nội sẽ có người đến đón nhận xe". H điều khiển xe máy chở N về phòng trọ. H biết N bán cho người tên là Tuấn, không biết việc mua bán giữa N và Tuấn, sau đó N chia cho H 2.500.000 đồng.

Tất cả các lần trộm cắp trên, N và H đều đi bằng xe máyWave S (không rõ biển kiểm soát) của N.

05 chiếc xe công nông mà H khai trộm cắp cùng N; 01 chiếc kìm cắt sắt; 01 chiếc tô vít và xe máy Wave S của N, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được.

Cơ quan điều tra trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ định giá 05 chiếc công nông mà H, N trộm cắp. Kết quả:

- Kết luận số 221/TC-KLĐG ngày 03/7/2017 xác định: Chiếc xe công nông của anh Nguyễn Đức Đ trị giá là 7.000.000 đồng.

- Kết luận số 218/TC-KLĐG ngày 03/7/2017 xác định: Chiếc xe công nông của anh Đỗ Viết T trị giá là 9.000.000 đồng.

- Kết luận định số 217/TC-KLĐG ngày 03/7/2017 xác định: Chiếc xe công nông của anh Ngô Văn T5 trị giá là 9.500.000 đồng;

- Kết luận định số 220/TC-KLĐG ngày 03/7/2017 xác định: Chiếc xe công nông của anh Lã Đức Đ1 trị giá là 9.500.000 đồng.

- Kết luận định số 219/TC-KLĐG ngày 03/7/2017 xác định: Chiếc xe công nông của ông Nguyễn Bá Th trị giá là 8.500.000 đồng.

Tổng 05 chiếc xe công nông trị giá: 43.500.000.đồng

Cáo trạng số 105/CT - VKS ngày 08/9/2017, VKSND huyện Chương Mỹ truy tố H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà. Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và điều luật đã viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Phạt H từ 18 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng, không tranh luận gì thêm. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại gồm anh T, anh T5 và ông Th có mặt đều xác định bị mất xe công nông tại vị trí và thời gian đúng như bị cáo khai nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo pháp luật. Chấp nhận mức bồi thường theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả mỗi người bị hại 3.000.000 đồng trong số tiền 15.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; Bị cáo; Người bị hại.

XÉT THẤY:

Về Tố tụng: Người bị hại gồm anh Đ và anh Đ1 đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ đề nghị của bị cáo; Kiểm sát viên và những người bị hại có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nghị bàn tại bàn xét xử, quyết định áp dụng điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

Về Nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với: Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú; Lời khai của người bị hại; Thời gian, địa điểm xảy ra vụ trộm; Sơ đồ hiện trường và phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định:

Trong thời gian từ 31/12/2016 đến 03/4/2017. H là người có công việc làm thuê nhưng đã lén lút trộm cắp 05 xe công nông trị giá 43.500.000 đồng của 05 người bị hại mang đi tiêu thu lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đối chiếu với qui định tại điều 138 Bộ luật hình sự, có đủ căn cứ pháp luật quy kết H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của VKSND huyện Chương Mỹ truy tố H theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, Tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cần áp dụng đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều có trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị xác định là "*Phạm tội nhiều lần*", bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đầu thú tại Công an huyện Chương Mỹ về vụ trộm cắp tài sản tại Q, tiếp tục tự thú khai ra 4 vụ trộm cắp thực hiện trước và sau đó, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tác động đến gia đình nộp tiền tại Cơ quan Thi hành án để bồi thường cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, h, o, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với việc Nguyễn Ngọc H khai Nguyễn Văn N là người chủ mưu đồng thời là người trực tiếp thực hiện 05 lần trộm cắp xe công nông với H và là người đi tiêu thụ tài sản trộm cắp được. Ngày 30/6/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với N về hành vi trộm cắp tài sản nhưng N vắng mặt tại gia đình và địa phương nên không bắt được. Ngoài lời khai duy nhất của H chưa có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó Cơ quan điều tra tách hành vi N để tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào bắt được N sẽ xử lý sau. Do giới hạn của việc xét xử theo quy định tại điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét trong vụ án này. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý đối với N theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Gia Tuấn, trú tại thôn Trung, xã Dương Hà, huyện GL, Thành phố Hà Nội khai nhận đã mua 01 chiếc xe công nông đầu ngang tự chế, 01 chiếc xe ba bánh tự chế của Nguyễn Văn N. Nhưng Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định Lê Gia Tuấn mua 01 chiếc xe công nông của N là do N và H trộm cắp trên địa bàn huyện Chương Mỹ. Khi nào Cơ quan điều tra làm rõ hành vi mua bán nêu trên giữa N và Tuấn sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Phạm Tràng Cơ đã mua 01 chiếc xe ba bánh tự chế, 01 chiếc xe công nông đầu ngang tự chế của anh Lê Gia Tuấn. Nhưng hiện cả hai chiếc xe trên anh Cơ đã bán cho người khác và không nhớ được tên, địa chỉ của những người đã mua hai chiếc xe trên. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Người lái xe cứu hộ chở tài sản ở lần trộm thứ năm, bị cáo không rõ tên, địa chỉ của lái xe và biển kiểm soát xe cứu hộ, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh điều tra nên Hội đồng xét xử không xét.

*** Về trách nhiệm dân sự**:

Tại giai đoạn điều tra, người bị hại gồm: Anh Nguyễn Đức Đ đề nghị bồi thường 20.000.000 đồng; anh Đỗ Viết T đề nghị bồi thường 60.000.000 đồng; anh

Ngô Văn T5 đề nghị bồi thường 50.000.000 đồng; anh Lã Đức Đ1 đề nghị bồi thường 30.000.000 đồng; ông Nguyễn Bá Th đề nghị bồi thường 55.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại gồm anh T, anh T5 và ông Th có mặt đều chấp nhận mức bồi thường theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ. Hội đồng xét xử xác định:

Về trách nhiệm bồi thường. Nguyễn Ngọc H khai Nguyễn Văn N là người cùng tham gia trộm cắp tài sản với H, là người mang tài sản đi tiêu thụ rồi chia tiền cho H. Tuy nhiên do chưa bắt được N; Cơ quan điều tra tách hành vi của N tiếp tục điều tra xử lý sau. Tại phiên tòa H tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ cho người bị hại theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 604, Điều 608 Bộ luật dân sự. Buộc Nguyễn Ngọc H là người phải bồi thường cho người bị hại.

Về mức bồi thường. Mức yêu cầu bồi thường của những người bị hại không có căn cứ để chứng minh; Loại tài sản mà các bị hại bị mất là phương tiện cấm tham gia giao thông, không có đăng ký quyền sở hữu và chưa thu hồi được. Nên hội đồng xét xử căn cứ quy định tại 605 Bộ luật dân sự; Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản, buộc H phải bồi thường cho người bị hại theo kết luận định giá tài sản Tương ứng với từng tài sản của người bị hại. Cụ thể, buộc Nguyễn Ngọc H phải bồi thường trả: Anh Nguyễn Đức Đ: 7.000.000 đồng; anh Đỗ Viết T 9.000.000 đồng; anh Ngô Văn T5: 9.500.000 đồng; anh Lã Đức Đ1: 9.500.000 đồng; ông Nguyễn Bá Th 8.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn S xuất trình "Biên lai thu tiền" số AH/2010/0007404 ngày 25/9/2017 về việc nộp 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ để bồi thường cho người bị hại. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Căn cứ đề nghị của những người bị hại có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tuyên trả mỗi người bị hại 3.000.000 đồng trong số tiền đã nộp nêu trên khi bản án có hiệu lực pháp luật và có yêu cầu thi hành án của người bị hại.

***Vật chứng vụ án**: 05 xe công nông mà H trộm cắp; 01 chiếc kìm cắt sắt; 01 chiếc tô vít và xe máy Wave S, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

***Về án phí**: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự là 5% x 28.500.000 đồng (*Tổng số tiền còn phải bồi thường tiếp*) = 1.425.000 đồng, theo quy định Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b,h, o, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Phạt Nguyễn Ngọc H **15** (***Mười lăm***) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017.

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 604, 605, 608 Bộ luật dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền **15.000.000** (***Mười lăm triệu***) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo "Biên lai thu tiền" số AH/2010/0007404 ngày 25/9/2017. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền này được trả theo quyết định của bản án.

Buộc Nguyễn Ngọc H phải bồi thường trả:

+ Anh Nguyễn Đức Đ: 7.000.000 đồng, được đối trừ với 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng trong số tiền đã nộp theo "Biên lai thu tiền" số AH/2010/0007404 ngày 25/9/2017. Còn phải bồi thường tiếp 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng;

+ Anh Đỗ Viết T: 9.000.000 đồng, được đối trừ với 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng trong số tiền đã nộp theo "Biên lai thu tiền" số AH/2010/0007404 ngày 25/9/2017. Còn phải bồi thường tiếp 6.000.000 (*Sáu triệu*) đồng;

+ Anh Ngô Văn T5: 9.500.000 đồng, được đối trừ với 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng trong số tiền đã nộp theo "Biên lai thu tiền" số AH/2010/0007404 ngày 25/9/2017. Còn phải bồi thường tiếp 6.500.000 (*Sáu triệu, năm trăm nghìn*) đồng;

+ Anh Lã Đức Đ1: 9.500.000 đồng, được đối trừ với 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng trong số tiền đã nộp theo "Biên lai thu tiền" số AH/2010/0007404 ngày 25/9/2017. Còn phải bồi thường tiếp 6.500.000 (*Sáu triệu, năm trăm nghìn*) đồng;

+ Ông Nguyễn Bá Th 8.500.000 đồng, được đối trừ với 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng trong số tiền đã nộp theo "Biên lai thu tiền" số AH/2010/0007404 ngày 25/9/2017. Còn phải bồi thường tiếp 5.500.000 (*Năm triệu, năm trăm nghìn*) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.425.000 (*Một triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án sơ thẩm, hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi người bị hại cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐỖ MINH HOÀNG

NƠI GỬI:
-TAND thành phố Hà Nội;
-Sở Tư pháp Hà Nội;
-VKSND,Công an huyện Chương Mỹ.
-THAHS, THADS huyện Chương Mỹ;
-UBND xã H, huyện U;
-Bị cáo; Người bị hại;
-Lưu HS, VP.